

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

**Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường vào Trung tâm du lịch phố cổ Hội An
(tuyến ĐT.608 đoạn từ Km4+714,82 – Km7+956,54)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ các Quyết định: số 809/QĐ-UBND ngày 03/3/2016, số 2335/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường vào Trung tâm du lịch phố cổ Hội An (tuyến ĐT.608 đoạn từ Km4+714,82 – Km7+956,54);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại: Tờ trình số 328/TTr-STC ngày 23/7/2021 và Công văn số 2020/STC-ĐT ngày 29/7/2021 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 943/BC-STC ngày 16/4/2021 của Sở Tài chính và kết quả phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các Quyết định: số 1394/QĐ-UBND ngày 12/8/2019, số 3338/QĐ-UBND ngày 03/12/2020, số 1088/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND thành phố Hội An).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường vào Trung tâm du lịch phố cổ Hội An (tuyến ĐT.608 đoạn từ Km4+714,82 – Km7+956,54).

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Đại diện chủ đầu tư (đơn vị ủy quyền quản lý dự án): Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam.

4. Địa điểm: thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam..

5. Thời gian khởi công: 03/10/2016; hoàn thành: 07/11/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 119.467.499.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: ngân sách Trung ương hỗ trợ theo chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch.

c) Vốn đầu tư đã bố trí thực hiện: 107.104.602.000 đồng, gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương đã bố trí thực hiện: 97.774.602.000 đồng, gồm: đã thanh toán đến hết niên độ năm 2020: 91.713.852.000 đồng; kế hoạch vốn năm 2021 đã bố trí: 6.060.750.000 đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh đã thực hiện: 9.330.000.000 đồng, gồm: đã thanh toán đến hết niên độ năm 2020: 9.330.000.000 đồng; kế hoạch vốn năm 2021: không bố trí.

2. Chi phí đầu tư:

	Tổng dự toán công trình được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số	119.467.499.000	107.104.602.000

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do Chủ đầu tư quản lý sử dụng (đồng)	Tài sản bàn giao cho đơn vị khác quản lý sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	93.322.077.000	13.782.525.000

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường vào Trung tâm du lịch phố cổ Hội An (tuyến ĐT.608 đoạn từ Km4+714,82 – Km7+956,54), số tiền: 107.104.602.000 đồng.

b) Thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Các khoản công nợ (đến ngày 07/6/2021):

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 6.060.750.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Quản lý sử dụng tài sản hình thành sau đầu tư hạng mục công trình đường giao thông; ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình, với số tiền: 93.322.077.000 đồng và quản lý tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
* Đường giao thông: tuyến ĐT.608 đoạn từ Km4+714,82 – Km7+956,54 có chiều dài L=3,24Km, mặt cắt ngang đoạn Km4+714,82 – Km7+200,33: Bnền = 10,5m (mặt) + 2x5m(via hè) = 20,5m; mặt cắt ngang đoạn Km7+200,33 – Km7+956,54: Bnền = 7,5m (mặt) + 2x3m (via hè) = 13,5m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, bó vỉa bằng bê tông, vỉa hè lát gạch Tezarro, hệ thống thoát nước dọc bằng ống cống bê tông ly tâm D80cm và các công trình trên tuyến.	93.322.077.000	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh

d) Bàn giao tài sản hình thành sau đầu tư hạng mục hệ thống điện chiếu sáng và cây xanh trên tuyến cho UBND thành phố Hội An tiếp nhận quản lý, sử dụng theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4937/UBND-KTN ngày 04/9/2018.

2. UBND thành phố Hội An là đơn vị quản lý tài sản hạng mục: hệ thống điện chiếu sáng, số tiền: 9.697.575.000 đồng và cây xanh trên tuyến, số tiền: 4.084.950.000 đồng phải ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình và quản lý sử dụng, hạch toán kê khai biến động tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
* Hệ thống điện chiếu sáng: + Đối với đoạn Km4+714,82-Km7+200,23 (Bnền=20,5m): bố trí chiếu sáng công cộng một bên đường (bên trái), trụ chiếu sáng dùng trụ thép tròn côn mạ kẽm nhúng nóng cần đơn cao 11,5m, độ vươn cần 1,5m, đèn chiếu sáng dùng đèn Led NW công suất 180W-220V, ánh sáng trắng; phía bờ sông (bên phải) bố trí hệ thống chiếu sáng trang trí, trụ đèn trang trí dùng loại 4 cầu oval và trụ đèn Nữ hoàng bố trí đan xen nhau; đối với trụ đèn 4 cầu dùng bóng đèn Led công suất 12W, ánh sáng trắng, trụ đèn Nữ hoàng sử dụng đèn Led công suất 30W, ánh sáng trắng, dây dẫn dùng cáp ngầm M(3x16+1x10)XLPE/DSTA/PVC-0,6Kv, dây lên đèn chiếu sáng công cộng dùng cáp M(3x1,5)PVC/PVC-0,6kV. + Đối với đoạn Km7+200,23-Km7+956,54 (Bnền=7,5m): bố trí chiếu sáng công cộng một bên đường, trụ chiếu sáng dùng trụ thép tròn côn mạ kẽm nhúng nóng cần đơn cao 9,5m, độ vươn cần 1,5m, đèn chiếu sáng dùng đèn Led NW công suất 120W-220V, ánh sáng trắng, dây dẫn dùng cáp ngầm M(3x16+1x10)XLPE/DSTA/PVC-0,6Kv, dây lên đèn chiếu sáng công cộng dùng cáp M(3x1,5)PVC/PVC-0,6kV; tại vị trí nút giao thông đầu tuyến và các ngã 3 giao thông lớn, sử dụng trụ đèn pha 14m, mỗi trụ đèn gắn 3 đèn pha Led NW, công suất 240W-220V cho ánh sáng trắng tự nhiên.	9.697.575.000	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh

* Cây xanh: trồng cây Hoàng hậu cao (3,5-4)m, đường kính gốc (7-8)cm: 390 cây; cây Chà Là cao (3,5-4)m, đường kính gốc (30-40)cm: 46 cây; cây Bằng Lăng cao (3,5-4)m, đường kính gốc (9-12)cm: 191 cây; Trồng hoa giấy cao 0,5m, diện tích 234,66 m ⁺ ; trồng thảm cỏ lá gừng, diện tích 489,4 m ² .	4.084.950.000	
Tổng cộng	13.782.525.000	

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Hội An và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
Dự án: Nâng cấp mở rộng đường vào Trung tâm du lịch phố cổ Hội An (tuyến ĐT 608 đoạn từ Km 4+714-Km7+956,54)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến n
					Phải trả
	1	2	3	4	5
I	PHẦN XDCB		98.848.461.000	93.085.494.000	5.762.967.000
1	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Đại Hồng Phúc	Gói thầu thi công xây dựng (hạng mục: giao thông)	61.302.704.000	58.123.158.000	3.179.546.000
2	Công ty CP Xây dựng và Thương mại 591		19.682.894.000	18.662.012.000	1.020.882.000
3	Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Vạn Tín Thành và Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật công nghệ Quảng Nam	Gói thầu thi công xây dựng (hạng mục: điện chiếu sáng)	8.415.628.000	7.957.182.000	458.446.000
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp và Thương mại Nam Phước	Gói thầu thi công xây dựng (hạng mục: cây xanh)	3.544.950.000	3.367.700.000	177.250.000
5	Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Nam	Chi phí quản lý dự án	1.238.442.000	1.238.442.000	0
6	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Giao thông 5	Khảo sát, lập dự án đầu tư	413.992.000	313.805.000	100.187.000
		Khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán (hạng mục: giao thông, điện chiếu sáng và cây xanh)	1.363.854.000	1.216.000.000	147.854.000
7	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Trí Thành	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	119.043.000	119.043.000	0
8	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng công trình Nam Long	Lập HSMT, đánh giá HSDT: Xây dựng phần giao thông; Khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán; Giám sát	79.943.000	79.943.000	0
9	Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ 3	Giám sát thi công xây dựng (hạng mục: giao	806.051.000	426.179.000	379.872.000

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến n
					Phải trả
10	Công ty CP Tư vấn Thiết kế Kiểm định Xây dựng Minh Châu	thông)	498.459.000	390.000.000	108.459.000
11	Công ty CP Tư vấn Đầu tư Đại Lộc - Quảng Nam	Cắm mốc đền bù GPMB	85.822.000	85.822.000	0
		Lập HSMT, đánh giá HSDT xây dựng (hạng mục: điện chiếu sáng và cây xanh)	51.275.000	51.275.000	
12	Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Công Nghệ	Giám sát thi công xây dựng (hạng mục: điện chiếu sáng)	218.410.000	172.300.000	46.110.000
13	Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư xây dựng Thuận Bình	Giám sát thi công xây dựng (hạng mục:cây xanh)	93.957.000	78.700.000	15.257.000
14	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Nam	Phí thẩm định dự án	14.351.000	14.351.000	0
		Thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu: Xây dựng phần giao thông; Khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán; Giám sát	77.332.000	77.332.000	0
		Thẩm định HSMT và kết quả đấu thầu xây dựng (hạng mục: điện chiếu sáng và cây xanh)	11.792.000		11.792.000
15	Công ty Bảo Minh Đà Nẵng	Bảo hiểm công trình	157.665.000	157.665.000	0
16	Xí nghiệp Miền Trung - Công ty TNHH MTV Nam Lào	Khảo sát, lập phương án kỹ thuật, dự toán và thi công dò tìm, xử lý bom, mìn, vật nổ	289.718.000	289.718.000	0
17	Cơ quan Chủ nhiệm Công binh - QK5	Giám sát rà phá bom mìn, vật nổ	2.720.000	2.720.000	0
18	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam	Phí thẩm định thiết kế, dự toán, thiết kế dự toán điều chỉnh, bổ sung (hạng mục điện chiếu sáng và cây xanh)	28.827.000	28.827.000	0
19	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành	233.320.000	233.320.000	
20	Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	117.312.000		117.312.000
II	PHẦN BT,GPMB	Ban quản lý dự án và quỹ đất TP Hội An	8.256.141.000	7.958.358.000	297.783.000

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ng
					Phải trả
	Tổng cộng		107.104.602.000	101.043.852.000	6.060.750.000